

教育部境外學生諮詢專線及意見反映管道
Đường dây tư vấn của Bộ Giáo dục
và các kênh góp ý, khiếu nại dành cho sinh viên nước ngoài

一、校內管道

1. Kênh trong trường

境外學生在校學習、生活或在外工讀／實習相關事宜，請直接向學校反映。

Mọi chuyện về học tập, đời sống ở trường, hay việc làm thêm, thực tập bên ngoài, các bạn cứ phản ánh trực tiếp với nhà trường.

單位 Đơn vị	聯絡方式 Liên hệ
國際暨兩岸交流處 Phòng Hợp tác Quốc tế	(02) 2257-6167 分機 1315 (02) 2257-6167, máy lẻ 1315
校安中心 (24 小時) Trục ban an toàn học đường (24/24)	(02) 2258-0318
學生輔導中心 Trung tâm Tư vấn tâm lý sinh viên	(02) 2257-6167 分機 1285、1228 (02) 2257-6167, máy lẻ 1285, 1228

二、校外管道：教育部境外學生諮詢服務

2. Kênh ngoài trường: dịch vụ tư vấn của Bộ Giáo dục

境外學生在臺學習、生活、工讀權益相關意見，可透過下列管道向教育部提出諮詢：

Nếu có ý kiến về học tập, đời sống hoặc quyền lợi khi làm thêm ở Đài Loan, các bạn có thể liên hệ Bộ Giáo dục qua các kênh sau:

- 專線電話：0800-789-007（免付費）
Đường dây nóng: 0800-789-007 (miễn phí)
- 服務語言：中文、英文、印尼語、越南語
Ngôn ngữ hỗ trợ: tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Indonesia, tiếng Việt
- 服務時間：週一至週五 上午 9:00 至下午 5:00；非服務時間可留言
Giờ làm việc: thứ Hai đến thứ Sáu, từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều; ngoài giờ có thể để lại lời nhắn
- 線上反映：境外學生諮詢平臺 www.nisa.moe.gov.tw
Góp ý trực tuyến: trang tư vấn sinh viên nước ngoài www.nisa.moe.gov.tw

三、意見反映流程

3. Quy trình xử lý ý kiến

步驟 Bước	內容 Nội dung	說明 Giải thích
1	上網填寫反映單或撥打專線 0800-789-007 Điền phiếu góp ý trên mạng hoặc gọi 0800-789-007	網址： www.nisa.moe.gov.tw Trang web: www.nisa.moe.gov.tw
2	境外學生提出諮詢	

步驟 Bước	內容 Nội dung	說明 Giải thích
	Sinh viên trình bày vấn đề cần tư vấn	
3	專案辦公室收件確認 Văn phòng dự án xác nhận đã nhận	
4	轉請主管機關／單位處理並回覆 Chuyển cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và trả lời	

四、其他協助專線

4. Các đường dây hỗ trợ khác

專線 Đường dây	電話 Số điện thoại
勞動部勞工諮詢申訴專線（打工、薪資、勞保問題） Đường dây tư vấn, khiếu nại lao động (làm thêm, tiền lương, bảo hiểm lao động)	1955
113 保護專線（家暴、性侵害、性騷擾；24 小時，有越南語） Đường dây bảo vệ 113 (bạo lực gia đình, xâm hại, quấy rối tình dục; 24/24, có tiếng Việt)	113
移民署外來人士在臺生活諮詢服務熱線 Đường dây tư vấn đời sống cho người nước ngoài của Sở Di dân	0800-024-111
緊急報案／救護 Báo cảnh sát / cấp cứu	110 / 119

本文件中越對照；如中越文內容有出入，以中文為準。

Tài liệu song ngữ Trung – Việt. Nếu hai bản có chỗ khác nhau, lấy bản tiếng Trung làm chuẩn.